

NGHIÊN CỨU BIẾN ĐỘNG KINH TẾ VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH LẠM PHÁT HIỆN NAY

● TÔ LÊ NGUYỄN KHOA

TÓM TẮT:

Lạm phát tăng đang là hiện tượng toàn cầu, nhưng với mức độ khác nhau giữa các khu vực và quốc gia trên thế giới. Trong 3 thập niên trở lại đây, Việt Nam chứng kiến những đợt lạm phát “phi mã”, đẩy lãi suất tăng vọt, khiến người dân và doanh nghiệp lâm vào hoàn cảnh khó khăn. Do vậy, bài viết sẽ nghiên cứu về biến động kinh tế Việt Nam trong bối cảnh lạm phát hiện nay.

Từ khóa: lạm phát, kinh tế Việt Nam, xung đột Nga-Ukraine, chính sách Zero Covid, giá xăng.

1. Đặt vấn đề

Đại dịch Covid-19 dù đã được khống chế ở nước ta, nhưng bức tranh kinh tế - chính trị toàn cầu đang có những biến động lớn, đòi hỏi công tác dự báo về triển vọng phát triển kinh tế cần được phân tích khoa học và cập nhật liên tục, đa chiều. Tại Mỹ, nền kinh tế đang có dấu hiệu chững lại, lạm phát tăng cao, khả năng phải thực hiện chính sách thắt chặt tiền tệ cao trong khi sức mua bị giảm thấp. Tại châu Âu, đang phải đối mặt với nguy cơ suy thoái khi giá dầu và giá kim loại tăng cao, do ảnh hưởng của cuộc xung đột Nga - Ukraine. Tại Trung Quốc, với chính sách Zero Covid đã đặt nền kinh tế đứng trước rủi ro tăng trưởng chậm lại,... Chính những yếu tố đó đã góp phần làm tăng nguy cơ lạm phát. Trước bối cảnh lạm phát gia tăng ở các quốc gia trên toàn thế giới, cần nhìn nhận khách quan để có thể đánh giá đúng về rủi ro lạm phát tại Việt Nam hiện nay.

2. Thực trạng kinh tế Việt Nam trong bối cảnh lạm phát những tháng đầu năm 2022

Trong những tháng đầu năm 2022, kinh tế Việt Nam tiếp tục phục hồi và có nhiều dấu hiệu khởi

sắc. Theo đánh giá của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) vừa công bố báo cáo về kinh tế Việt Nam, các chính sách thận trọng của Việt Nam trong đại dịch Covid-19 đã giúp duy trì giai đoạn tăng trưởng cao và giá cả ổn định. Cụ thể, quý II/2022 tăng trưởng 7,72%, cao nhất trong hơn 1 thập kỷ. GDP 6 tháng cũng tăng 6,42%; lạm phát được kiểm soát; các cân đối lớn về tài chính, tiền tệ, tín dụng cơ bản được bảo đảm; thu ngân sách nhà nước đạt kết quả khả quan. Số doanh nghiệp thành lập mới trong 6 tháng đầu năm 2022 là 76.233 doanh nghiệp, đạt mức cao nhất trong giai đoạn 6 tháng đầu năm từ trước đến nay, tăng 13,6% so với cùng kỳ năm 2021. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài 6 tháng đầu năm 2022 ước tính đạt 10,06 tỷ USD, vốn đầu tư thực hiện của các dự án đầu tư FDI trong 6 tháng vẫn giữ đà tăng với mức tăng 8,9% so với cùng kỳ năm 2021, tạo động lực quan trọng cho tăng trưởng kinh tế năm 2022.

Các tổ chức quốc tế đã đưa ra nhiều dự báo lạc quan về kinh tế Việt Nam, như: Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) dự báo tăng trưởng kinh tế nước ta sẽ phục hồi ở mức 6,5% năm 2022 và đạt

6,7% năm 2023; Ngân hàng Thế giới (WB) dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam sẽ đạt 5,3% năm 2022, sau đó sẽ ổn định trở lại quanh mức 6,5%,... Mặc dù lạm phát trên thế giới gần đây tăng tốc, do giá hàng hóa tăng và các gián đoạn về nguồn cung, nhưng tại nước ta, các số liệu đang cho thấy CPI vẫn thấp hơn đáng kể so với mục tiêu của Chính phủ. Cụ thể, lạm phát (CPI) tháng 6/2022 tăng 0,69% so với tháng trước, tính chung 6 tháng đầu năm nay CPI tăng 2,96% so với cùng kỳ năm trước. Kết quả này là một thành công trong kiểm soát giá cả của Chính phủ, tạo nền tảng để thực hiện mục tiêu kiểm soát lạm phát dưới 4% đã đề ra trong năm 2022. Nguyên nhân là hoạt động kinh tế chưa phục hồi hoàn toàn, nguồn thực phẩm tương đối ổn định và giá cả vẫn được kiểm soát. Trong đó, giá xăng tăng lên đỉnh hơn 31.500 đồng/lít vào ngày 1/6, nhưng Chính phủ đã chỉ đạo giảm thuế môi trường để giá xăng dầu giảm trong tháng 7/2022. (Hình 1)

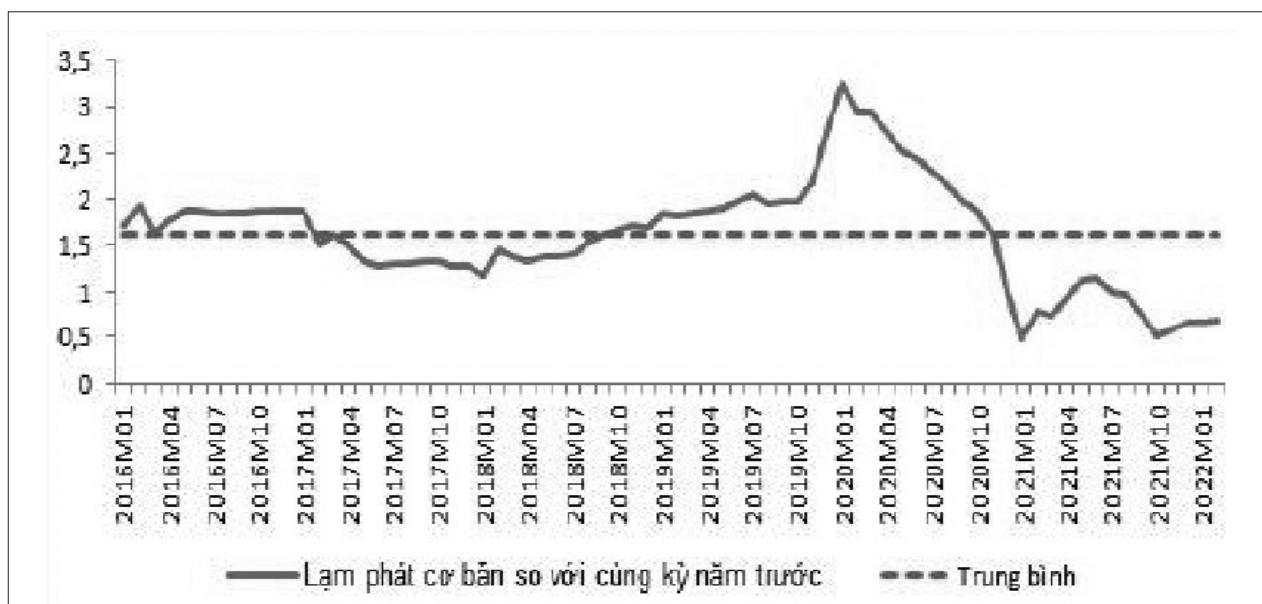
Về triển vọng tăng trưởng năm 2022 của hầu hết các ngành chính được dự báo tích cực. Đặc biệt trong thời gian qua, kinh tế số là một trong những nguồn lực và động lực quan trọng góp phần thúc đẩy tăng trưởng. Ngoài ra, điểm sáng của kinh tế Việt Nam những tháng đầu năm là lao động việc làm. Chỉ trong 6 tháng đầu năm 2022, đã có 89,4

nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và 44,3 nghìn doanh nghiệp quay trở lại hoạt động (tăng 49,7% so với cùng kỳ năm 2021), tạo việc làm mới cho hàng triệu lao động.

Bên cạnh đó, với những thay đổi về chính sách vĩ mô cần xem xét đến 2 ngành trụ cột của nền kinh tế là bất động sản và ngân hàng, cũng như những tác động mang tính “dây chuyền” tới thị trường tài chính và các ngành có liên quan. Ngành Bất động sản đang gặp những thách thức lớn trong ngắn hạn, do những tác động từ chính sách và vốn tín dụng trong ngắn hạn, đây là yếu tố rủi ro quan trọng nhất cần theo dõi. Khó khăn của ngành Bất động sản sẽ có tác động đến một số ngành liên quan bao gồm: Xây dựng và vật liệu xây dựng, đặc biệt là ngành Ngân hàng.

Về tình hình thị trường tài chính - tiền tệ hiện nay nhìn chung ổn định, với tổng thu ngân sách 6 tháng năm 2022 đạt 941,3 nghìn tỷ đồng, bằng 66,7% dự toán, tăng 19,9% so với cùng kỳ năm 2021; xuất khẩu hàng hóa 6 tháng đầu năm ước đạt 185,94 tỷ USD, tăng 17,3% so với cùng kỳ năm trước, cơ cấu hàng hóa được cải thiện, xuất khẩu tiếp tục khẳng định vai trò động lực của nền kinh tế. Vốn FDI đăng ký mới 6 tháng ước tính đạt 10,06 tỷ USD, tăng 8,9% so với cùng kỳ năm trước; vốn góp, mua cổ phần đạt 2,27 tỷ USD (tăng 41,4% so với

Hình 1: Lạm phát cơ bản tại Việt Nam giai đoạn từ tháng 1/2016 đến tháng 2/2022 (%)



Nguồn: Tổng cục Thống kê, 2022

cùng kỳ). Hoạt động sản xuất-kinh doanh có nhiều khởi sắc, với sản xuất nông nghiệp ổn định, sản xuất công nghiệp phục hồi tốt, nhiều doanh nghiệp mới thành lập, môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục chuyển biến tích cực.

Nguyên nhân của kết quả khả quan trên là nhờ sự lãnh đạo của Đảng; sự đồng hành và ủng hộ của Quốc hội; sự chỉ đạo quyết liệt, sát sao và kịp thời của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị; sự phối hợp chặt chẽ và đồng bộ của các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương; tinh thần đoàn kết, nỗ lực vượt qua khó khăn của doanh nghiệp, người dân và sự hỗ trợ của bạn bè quốc tế.

3. Những thách thức đối với kinh tế Việt Nam trong tình hình lạm phát hiện nay

Thời gian gần đây, áp lực lạm phát tại Việt Nam hiện đang khá lớn và việc đề xuất Ngân hàng Nhà nước nâng lãi suất điều hành để kiềm chế lạm phát cũng đã xuất hiện. Tăng trưởng Việt Nam được dự báo sẽ đạt 6% vào cuối năm 2022 và 7,2% trong năm 2023. Lạm phát dự kiến sẽ tăng lên. Theo IMF dự báo lạm phát của Việt Nam năm nay vào khoảng 3,9%, vẫn dưới mục tiêu kiểm soát không quá 4% của Chính phủ. Tuy nhiên, vẫn sẽ có những rủi ro và sự bất định đáng kể đối với triển vọng kinh tế.

Lạm phát tăng đang là hiện tượng toàn cầu, nhưng mức độ rất khác nhau giữa các khu vực và quốc gia trên thế giới. Ở các nước có mức độ inflation lớn (như Mỹ) và chịu tác động mạnh từ cuộc chiến tại Ukraine (như EU, Nga), hay các nước đang gặp khủng hoảng kinh tế (như Brazil, Argentina), lạm phát đang tăng mạnh và lên mức kỷ lục. Ở Mỹ và liên minh châu Âu (EU), chỉ số giá tiêu dùng (CPI) đã tiến sát 8%, mức cao nhất trong 40 năm qua. Người tiêu dùng phải đối mặt với áp lực tăng giá từ giá nhà, năng lượng, giao thông, tới thực phẩm thiết yếu.

Tuy vậy, bức tranh lạm phát ít gay gắt hơn ở phần còn lại của thế giới. Tại châu Á, lạm phát ổn định hơn. Song nhìn vào thực tế tại Việt Nam cũng đang đặt ra những mối lo tiềm tàng về lạm phát. Hiện Việt Nam có nền kinh tế mở, sản xuất trong nước vẫn phụ thuộc một phần vào nguyên nhiên vật liệu nhập khẩu. Do đó, rủi ro nhập khẩu lạm phát có thể xảy ra trong bối cảnh các nền kinh tế là đối

tác thương mại lớn và quan trọng của Việt Nam, như Mỹ, EU, Hàn Quốc,... đều dự báo lạm phát ở mức đáng lo ngại.

Vậy nguyên nhân nào dẫn đến lạm phát hiện nay? *Thứ nhất*, lạm phát do chi phí đẩy và đang ở mức kỷ lục. Trong nhiều thập niên qua, quá trình hợp tác và phát triển theo xu hướng toàn cầu hóa đã giúp hoạt động sản xuất và lưu thông hàng hóa, dịch vụ ngày một hiệu quả, góp phần giảm chi phí và kéo giảm lạm phát trên toàn cầu. Tuy nhiên, đại dịch Covid-19 và những xung đột địa chính trị gần đây đã làm thay đổi tất cả, khiến cỗ máy kinh tế toàn cầu không còn vận hành hiệu quả như trước. Sự đứt gãy các chuỗi cung ứng đã xảy ra trên diện rộng ở tất cả các công đoạn từ sản xuất, phân phối tới tiêu dùng. Tắc nghẽn và thiếu hụt nguồn cung nghiêm trọng xảy ra ở nhiều loại hàng hóa và dịch vụ khác nhau, khiến chi phí sản xuất và phân phối tăng cao. Đồng thời, xăng dầu và các nguyên, vật liệu khác cũng tăng giá do tác động của việc đứt gãy chuỗi cung ứng từ cuộc chiến Nga - Ukraine, chính sách “Zero Covid” của Trung Quốc. Lạm phát do chi phí đẩy đã và đang xảy ra trên toàn cầu với mức độ nghiêm trọng nhất trong nhiều năm qua.

Đối với các nước, khả năng tự chủ nguồn cung của các loại hàng hóa, dịch vụ quan trọng sẽ quyết định áp lực lạm phát lớn tới đâu. Việt Nam có thế mạnh là khả năng tự chủ sản xuất và xuất khẩu nhiều loại hàng hóa, nông sản và lương thực cơ bản, chiếm tỷ trọng lớn trong rổ tính CPI. Vì thế, tác động của đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu lên chỉ số lạm phát của Việt Nam thấp hơn các quốc gia phụ thuộc nhiều vào nhập khẩu.

Thứ hai, lạm phát do cầu kéo đang làm bức tranh kinh tế Việt Nam phân hóa rõ nét hơn. Tổng cầu tăng đột biến trong năm nay có thể gây áp lực lên lạm phát. Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội quy mô 350.000 tỷ đồng cùng các gói hỗ trợ hậu Covid-19 làm cho tổng cầu tăng đột biến. Đặc biệt, gói đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng trị giá 113.000 tỷ đồng có khả năng gây thêm sức ép lên lạm phát khi nguồn cung nguyên, vật liệu xây dựng đang bị gián đoạn, giá cả tăng cao. Với xăng dầu, Việt Nam cần đảm bảo đủ nguồn cung trong nước. Khi cung tiền tăng mạnh sẽ khiến kinh tế tăng trưởng nóng, dẫn tới giá cả tăng vọt. Hai lần

lạm phát cao gần đây của Việt Nam vào năm 2008 và năm 2011 đều do nguyên nhân này.

Rủi ro lạm phát do cầu kéo đang hiện hữu và rất khác nhau giữa các quốc gia. Phần lớn phụ thuộc vào vị trí của mỗi nước trong chu kỳ tăng trưởng kinh tế và chính sách điều hành kinh tế vĩ mô ở mỗi quốc gia. Số liệu thống kê thường không phản ánh hết thực tế cuộc sống, chỉ có người dân mới cảm nhận được lạm phát cụ thể như thế nào qua chi tiêu mua sắm hàng ngày. Lạm phát thực tế sắp tới được nhận định sẽ rất đáng lo ngại. Và còn nguy hiểm hơn khi lạm phát tăng cao và kéo dài, viễn cảnh nền kinh tế sẽ dần chuyển sang gam màu xám, với các chính sách vĩ mô thắt chặt hơn.

4. Một số giải pháp nhằm kiềm chế lạm phát tại Việt Nam hiện nay

Với năng lực tự chủ trong sản xuất hàng hóa, thực phẩm và hàng tiêu dùng thiết yếu, Việt Nam có khả năng chống chịu tốt với các cú sốc về nguồn cung. Đồng thời, quan điểm điều hành chính sách tiền tệ và tài khóa của Chính phủ tập trung vào ổn định kinh tế vĩ mô đã giúp kiềm chế áp lực lạm phát do cầu kéo. Tuy nhiên, áp lực lạm phát trong những tháng còn lại của năm 2022 và năm 2023 là rất lớn. Vì vậy, cần có những giải pháp để kiềm chế và hoàn thành mục tiêu kế hoạch Chính phủ đề ra, cụ thể như sau:

Một là, Việt Nam nên tiếp tục thúc đẩy đầu tư tư nhân trong nước và tăng cường an sinh xã hội. Ngân hàng Nhà nước nên linh hoạt tỷ giá và hiện đại hóa chính sách tiền tệ. Trong ngắn hạn, Việt Nam cần hoạch định chính sách kịp thời, linh hoạt và chủ động điều chỉnh theo tốc độ hồi phục và các rủi ro phát sinh. Đồng thời, cần kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về cơ chế, thủ tục hành chính; tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, thông thoáng thúc đẩy tổng cung, giảm áp lực lạm phát.

Hai là, Việt Nam cần đa dạng hóa nguồn cung, đảm bảo nguồn cung của từng nhóm nguyên vật liệu của mỗi ngành để không phụ thuộc vào một thị

trường, một khu vực. Do đó, cần đẩy mạnh hoạt động tìm kiếm nguồn cung và thị trường tiêu thụ sản phẩm.

Ba là, Việt Nam cần tăng cường khả năng chống chịu của hệ thống ngân hàng để hỗ trợ tăng trưởng bền vững trong trung và dài hạn; tăng cường huy động nguồn thu ngân sách để xây dựng các chính sách tài khóa, cải thiện an sinh xã hội; tăng khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu và đối phó với áp lực dân số già.

Bốn là, Việt Nam cần tăng dự trữ xăng dầu để đảm bảo an ninh năng lượng; đáp ứng dài hơn nhu cầu của nền kinh tế; giảm bớt mức ảnh hưởng của giá xăng dầu thế giới tăng cao đến sự ổn định và phát triển kinh tế. Để có thể kiềm chế lạm phát, Việt Nam nên giảm giá xăng dầu bằng cách cắt giảm các khoản thuế, phí trong cơ cấu giá xăng dầu, như: thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng.

Năm là, cần tăng cường hơn nữa hoạt động truyền thông nhằm cung cấp thông tin kịp thời, chính xác về các chính sách tài khóa và tiền tệ của Chính phủ, các thông tin về giá cả thị trường, tài chính, tiêu dùng,... nhằm ngăn chặn việc thông tin bất cân xứng, tránh xảy ra hiện tượng lạm phát do tâm lý khi thông tin sai lệch.

5. Kết luận

Có thể khẳng định, trong thời gian qua, giá cả toàn cầu ngày một tăng khiến kinh tế các nước dần rơi vào tình trạng suy thoái. Ngoài ra, chiến tranh ngày một leo thang giữa Nga-Ukraine, chính sách Zero Covid của Trung Quốc và việc đứt gãy chuỗi cung ứng đã khiến giá nguyên vật liệu đầu vào tăng cao, nhất là xăng dầu tăng phi mã. Thực trạng đó đã gây ra áp lực lạm phát lên nền kinh tế Việt Nam nói riêng và các nước trên toàn thế giới nói chung. Tuy nhiên, lạm phát ở Việt Nam có thể sẽ được kiềm chế nhờ vào các chính sách điều tiết vĩ mô và các giải pháp kịp thời của Chính phủ, cũng như sự vào cuộc tích cực, đồng lòng của người dân và doanh nghiệp Việt ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Tổng cục Thống kê (2022). Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý I/2022. Truy cập tại <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2022/03/bao-cao-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-i-nam-2022/>

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2022). Diễn đàn Dự báo kinh tế Việt Nam 2022-2023: Kịch bản tăng trưởng và triển vọng một số ngành kinh tế chính. Truy cập tại <https://kinhtevadubao.vn/dien-dan-du-bao-kinh-te-viet-nam-2022-2023-kich-ban-tang-truong-va-trien-vong-mot-so-nganh-kinh-te-chinh-98.media>
3. Nguyễn Đức Độ (2022). Áp lực lạm phát trong năm 2022 tại Việt Nam. *Tạp chí Tài chính*, 774, 17-19.
4. Phạm Duy (2022). Bức tranh kinh tế Việt Nam năm 2022-2023: Lạm phát rình rập tăng. Truy cập tại <https://vtc.vn/buc-tranh-kinh-te-viet-nam-nam-2022-2023-lam-phat-rinh-rap-tang.html>
5. HL (2022). Dự báo lạm phát năm 2022-2023 nhìn từ các biến số kinh tế chính. Truy cập tại <https://kinhtevadubao.vn/du-bao-lam-phat-nam-2022-2023-nhin-tu-cac-bien-so-kinh-te-chinh.html>
6. Lê Chí Phúc (2022). Lạm phát Việt Nam năm 2022: Âm ảnh quá khứ đến thực tại. Truy cập tại <https://forbes.vn/lam-phat-viet-nam-nam-2022-am-anh-qua-khu-den-thuc-tai.html>
7. Phạm Minh Tâm (2022). Làm gì để kiềm đà tăng của lạm phát. Truy cập tại <https://thesaigontimes.vn/lam-gi-de-kim-da-tang-cua-lam-phat.html>
8. Hà Thu (2022). IMF: Lạm phát ở Việt Nam vẫn trong tầm kiểm soát. Truy cập tại <https://vnexpress.net/imf-lam-phat-o-viet-nam-van-trong-tam-kiem-soat-4484822.html>

Ngày nhận bài: 7/5/2022

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 3/6/2022

Ngày chấp nhận đăng bài: 13/6/2022

Thông tin tác giả:

ThS. TÔ LÊ NGUYỄN KHOA

Khoa Tài chính - Kế toán

Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

A STUDY ON VIETNAM'S ECONOMIC FLUCTUATIONS IN THE CURRENT INFLATION SITUATION

● Master. **TO LE NGUYEN KHOA**

Faculty of Finance and Accounting

Nguyen Tat Thanh University

ABSTRACT:

Rising inflation is a global phenomenon, but the inflation rate varies in different regions and countries around the world. Over the past three decades, Vietnam had witnessed some galloping inflation periods which pushed up interest rates and caused difficulties for both businesses and people. This paper studies Vietnam's economic fluctuations in the current inflation situation.

Keywords: inflation, Vietnam's economy, Russia-Ukraine conflict, Zero-Covid policy, gasoline price.